

CN. Trần Thị Thanh Lý –

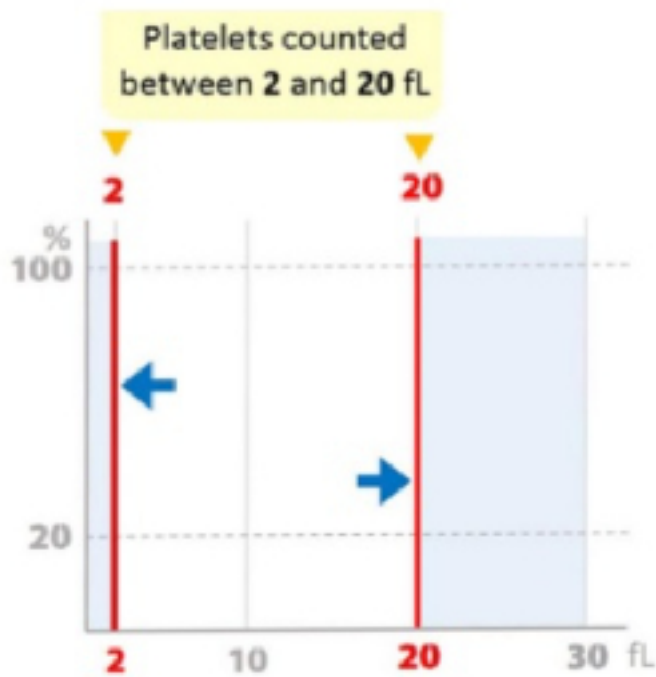
Tiểu cầu là một loại tế bào máu có chức năng chính là tham gia quá trình cầm máu; ngoài ra, chúng còn có vai trò trong đáp ứng viêm bằng cách hoạt hóa các yếu tố huyết đông và bằng cách tiêu diệt các amine có hại; chúng cũng có khả năng thực bào các hạt nhỏ và vi khuẩn. Tiểu cầu không có nhân tế bào, thực chất là các mảnh vỡ của tế bào cựa máu tiểu cầu (Megakaryocytes) cựa máu xương với kích thước khoảng $1 - 3 \mu\text{m}$. Do là phần vỡ ra của tế bào chết nên kích thước chúng không hoàn toàn đều nhau. Chúng dính nhau và cách xa các thành mạch, không bao giờ bám vào. Số lượng tiểu cầu bình thường dao động khoảng $150 - 450 \times 10^9/\text{L}$. Giảm tiểu cầu khi số lượng này $< 150 \times 10^9/\text{L}$ và tăng tiểu cầu khi số lượng $> 450 \times 10^9/\text{L}$. Thời gian sống trung bình của tiểu cầu khoảng 7 – 10 ngày, sau thời gian tồn tại hoàn toàn, tiểu cầu sẽ bị hủy ở gan và lách.

Số lượng và kích thước tiểu cầu thực hiện trên máy huyết học theo nguyên lý điện trở kháng hay quang học. Trong phương pháp điện trở kháng, số lượng và kích thước tiểu cầu được thực hiện trong cùng buồng đếm và khe đếm với hồng cầu. Trong hệ thống phát hiện quang học, ánh sáng tán xạ phía trước giúp phân biệt hồng cầu và tiểu cầu, từ đó giúp xác định tiểu cầu và số lượng và tiến hành phân biệt. Bilirubin phân biệt tiểu cầu là một phần quan trọng của kit xét nghiệm, chúng có quan hệ mật thiết với quá trình phân tích của máy, giúp chúng ta có thể nhận định được kit của máy phân tích trả ra có phù hợp, mẫu máu có vấn đề hay không.

Ý nghĩa của biểu đồ phân bố tiểu cầu

Viết bởi Biên tập viên

Thứ năm, 04 Tháng 3 2021 15:13 - Lần cập nhật cuối Thứ năm, 04 Tháng 3 2021 15:17



Platelet Histogram

Platelets counted between **2** and **20** fL.

2 fL interference

- Dust
- EDTA particles
- Air bubbles

20 fL interference

- RBCs fragments
- WBCs fragments

[Xem tiếp tại đây](#)